

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày: 16/5/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thận;

Ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Chu Huệ C, sinh năm 2000, tại tỉnh L

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc K và bà Lành Thị H; bị cáo có một người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/X/2021, cho đến nay.

2. Hoàng Văn H, sinh năm 1994, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Hoàng T; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ XX/8/2021 đến ngày XX/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh.

3. Chu Văn N, sinh năm 1991, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ứng D và bà Đặng Thị N; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ xx/8/2021 đến ngày xx/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh.

4. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1998, tại tỉnh Q

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị T; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ xx/8/2021 đến ngày xx/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chu Thế A, sinh năm 2006, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước.

Người giám hộ cho Chu Thế A: Chị Lành Thị H, sinh năm 1979, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:* Bàn Văn H1, sinh năm 2003, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, Chu Huệ C mua 5.000.000 đồng ma túy của một người tên “Hiền Mèo” tại nhà của C thuộc thôn 4, xã B, huyện B1. Sau khi mua xong, C phân ma túy ra thành 17 gói nhỏ cất giấu trong nhà để bán lại cho người nghiện và sử dụng. Sáng ngày 13/8/2021, Nguyễn Văn T1 đi nhờ xe đến nhà C mua thiếu 500.000 đồng ma túy. Khi C đưa gói nylon chứa ma túy ở trong khăn trang cho T1, lúc này T1 nghe có tiếng ồn ào trước nhà nên đã ném gói ma túy ra khu vực nhà bếp để phi tang nhưng bị lực lượng Công an khám xét, thu giữ. Đồng thời, sáng ngày 13/8/2021, C nhận được tin nhắn của một người nói là em của H (không rõ nhân thân, lý lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, C đồng ý và hẹn đến trước nhà để Chu Thế A, sinh ngày 24/4/2006 là em trai C sẽ giao hộp bánh cuốn chứa ma túy và nhận tiền.

Khi A đang cầm hộp bánh cuốn chứa ma túy đi ra cửa để giao thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật. Khám xét khẩn cấp nơi ở của C phát hiện, thu giữ: 02 gói nylon chứa ma túy trong bọc nylon màu đỏ trên nệm trong phòng ngủ, 01 gói nylon chứa ma túy trong túi áo khoác treo trên tường và 02 điện thoại di động để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T1 đến Công an xã Đ đầu thú khai nhận hành vi mua ma túy để sử dụng của mình như trên.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/8/2021, Hoàng Văn H đến nhà Chu Văn N thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng chơi và mượn điện thoại di động của bà Đặng Thị N (mẹ N) đăng nhập vào mạng xã hội facebook với nick name “Hoàng H” để nhắn tin liên lạc với nick name “Lâm CC” của Chu Huệ C để mua thiếu 500.000 đồng ma túy đã thì được C đồng ý và hẹn ra nhà lấy. H rủ N cùng đi thì N đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 93N2-47XX của Chu Thị T2 (em gái N) chở H ra nhà C thuộc thôn 4, xã B. Tại đây, C đưa cho H 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy, H cầm lấy đưa cho N cất giữ và nói “chạy xe nếu thấy Công an thì vứt đi”, N cầm

gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe chở H đi về, trên đường về đến đoạn đường ĐT760 thuộc thôn 1, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. N dùng tay trái ném gói ma túy xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ người cùng tang vật.

Quá trình điều tra Chu Huệ C khai nhận ngoài ngày bị bắt quả tang (13/8/2021) và bán cho H như trên thì C còn bán ma túy cho những người nghiện sau:

- Trong tháng 8/2021, C bán 02 lần ma túy cho Bàn Văn H1 (mỗi lần 300.000 đồng), bán cho Nguyễn Văn T1 02 lần (lần 1 giá 500.000 đồng, lần 2 giá 300.000 đồng) và bán cho Phục, Dương, Bình, Tiến (không rõ nhân thân, lý lịch) 07 gói ma túy với giá từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng tại khu vực nhà của C.

Tại Kết luận giám định số 242/2021/GĐ-MT ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,3398 gam (thu giữ của Chu Văn N và Hoàng Văn H).

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,1665 gam (thu giữ trong hộp bánh cuốn)._

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,6668 gam (thu giữ trong khẩu trang của Nguyễn Văn T1)._

- Tinh thể màu trắng có trong 03 gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,4410 gam (thu giữ tại nơi ở của Chu Huệ C).

Quá trình điều tra Chu Thế A khai nhận: Bản thân là em ruột sống chung nhà với Chu Huệ C, việc C sử dụng và bán ma túy A có biết và nhiều lần được C nhờ giúp sức đưa ma túy cho người nghiện và lấy tiền về giao cho C, mỗi lần từ khoảng 300.000 đến 500.000 đồng. Sau khi xong việc, A được C đưa cho tổng cộng 800.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

- Về vật chứng vụ án:

- + Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 điện thoại di động hiệu ViVo mà bị cáo C dùng để liên lạc mua bán ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- + 01 xe mô tô biển số: 93N2-47XX của Chu Thị T2, 01 điện thoại ViVo của bà Đặng Thị N (mẹ N) quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không biết bị can dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại Iphone 6S của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị can C là bà Lành Thị H.

Tại Cáo trạng số: 79/CT – VKS - BD ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Chu Huệ C về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, e khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Huệ C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Huệ C từ 08 đến 09 năm tù

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 12 đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do cả bốn bị cáo đều là con nghiện, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập nên không đề nghị.

Các bị cáo Chu Huệ C, Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng đầu tháng 8/2021, Chu Huệ C mua 5.000.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lý lịch) phân ra thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong nhà tại thôn 4, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước nhằm mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời và sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Từ đầu tháng 8/2021 đến ngày 13/8/2021, C đã bán tổng cộng 14 lần ma túy, mỗi lần giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng cho người nghiện, gồm: Hoàng Văn H và Chu Văn N, Nguyễn Văn T1, Bàn Văn H1 và những người tên Phúc, Dương, Bình, Tiến (không rõ nhân thân, lý lịch) tại khu vực nhà của C thuộc thôn 4, xã B, huyện B1.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Chu Huệ C đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Đối với 02 người trở lên;
- e) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Chu Huệ C là người có

đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 khi phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là con em lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người đồng bào nên có phần nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo C có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do cả bốn bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong;

Cần tịch thu hóa giá, thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ViVo mà bị can C dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Đối với 01 xe mô tô biển số: 93N2-47XX của Chu Thị T2, 01 điện thoại ViVo của bà Đặng Thị Ním (mẹ N) quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội; 01 điện thoại Iphone 6S của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra quyết định xử lý trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của bị cáo C là bà Lành Thị H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo Chu Huệ C. Do bị cáo đã tiêu xài hết và không xác định được số tiền cụ thể. Đồng thời, bị cáo là người nghiện ma túy không có khả năng chi trả nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Chu Thế A, sinh ngày 24/4/2006; tính đến ngày giúp sức cho Chu Huệ C bán ma túy thì A chưa đủ 16 tuổi, đồng thời không xác định được tổng khối lượng ma túy của những lần A giúp sức cho C bán trước đó, nên hành vi của Anh không cấu thành tội phạm.

- Đối với Bàn Văn H1 là người mua ma túy của C và đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập hồ sơ giao cho Công an xã B xử lý theo quy định.

- Đối với người tên “Hiền mèo” bán ma túy cho C và những người tên Phục, Dương, Bình, Tiến mua ma túy của C, không xác minh được nhân thân, lý lịch và không có tài liệu chứng cứ khác. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng tách ra xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Chu Huệ C phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c, e khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Chu Huệ C 08 năm tù (tám năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 13/8/2021 đến ngày 08/12/2021.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 08/12/2021

Xử phạt bị cáo Chu Văn N 01 năm, 06 tháng tù (một năm, sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến ngày 08/12/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 phong bì ký hiệu M, M1, M2, M3 đựng mẫu hoàn lại sau giám định số 242 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ViVo V20 màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0009xxx ngày 11/3/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Chu Huệ C, Hoàng Văn H, Chu Văn N và Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh